

BÀI HỌC TỪ ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 HƯỚNG TỚI KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

LESSONS FROM THE GREAT VICTORY IN THE SPRING
OF 1975 TOWARDS A NEW ERA OF NATIONAL DEVELOPMENT

TRƯƠNG THỊ MAI^(*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 11-3-2025 Ngày biên tập xong: 12-5-2025 Ngày duyệt đăng: 29-5-2025 Mã số: TCKH51-20-2025 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: Đại thắng mùa Xuân năm 1975; bài học kinh nghiệm; bài học kinh nghiệm rút ra từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975.</p> <p>Key words: The Great Victory in the Spring of 1975; lessons learned; lessons learned from the Great Victory in the Spring of 1975.</p>	<p><i>Đại thắng mùa Xuân 1975 là một cột mốc vĩ đại trong lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Sự kiện lịch sử trọng đại này để lại những giá trị vô cùng to lớn trong hành trang đi tới của dân tộc ta. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ Đại thắng mùa Xuân 1975 có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với sự nghiệp đổi mới hiện nay khi cách mạng Việt Nam tiến vào kỷ nguyên vườn mình phát triển mới của dân tộc. Tầm vóc và ý nghĩa của Đại thắng mùa Xuân 1975 đã và mãi còn tác động lớn lao đến tiến trình phát triển của dân tộc. Nó là niềm tự hào, là niềm tin chiến thắng để nhân dân Việt Nam vững bước tiến lên trên con đường mới, tiếp tục theo đuổi mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.</i></p> <p>ABSTRACT: The Great Spring Victory of 1975 represents a pivotal historical milestone in the Vietnamese people's struggle for national construction and defense. This momentous historical event has bequeathed invaluable legacies that shape the nation's trajectory of development. The lessons learned from the Great Spring Victory of 1975 hold profound theoretical and practical significance for the current Doi Moi (Renewal) era, as the Vietnamese revolution enters a new epoch of national resurgence and growth. The scale and implications of the Great Spring Victory of 1975 have had and will continue to exert a substantial influence on the nation's developmental trajectory. It serves as a source of pride and a testament to the power of perseverance, enabling the Vietnamese people to forge ahead on a new path, steadfastly pursuing the objective of becoming a developed, socialist-oriented nation by the mid-21st century.</p>

^(*) TS. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, truongthimai@iuh.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại thắng mùa Xuân 1975, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mãi mãi là một trong những dấu son chói lọi nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chiến thắng vĩ đại này không chỉ là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, mà còn để lại những bài học lịch sử vô cùng quý báu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, nổi bật lên những bài học về đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân; thắng lợi của việc xây dựng thực lực cách mạng kết hợp sức mạnh tổng hợp của dân tộc và thời đại; bài học về phát hiện thời cơ, chớp thời cơ và xây dựng quyết tâm chính trị biến mục tiêu thành hiện thực. Nghiên cứu, làm rõ và vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm này có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước ta đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

2. NỘI DUNG

2.1. Bài học về đường lối cách mạng

Đại thắng mùa Xuân 1975 toàn thắng với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, kết quả của việc thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được cụ thể hóa thành đường lối chiến tranh nhân dân Việt Nam của Đảng ta. Đường lối này được xác định từ Hội Nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Trung ương (1-1959). Trải qua 21 năm từng bước được Đảng ta xác định, bổ sung, phát triển hoàn chỉnh với cột mốc cuối cùng là Hội nghị lần thứ 21 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa III (10-1973) “*Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao một cách hết sức chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp các mặt trận đó cho thích hợp*” [1, tr.237]. Theo đó, cách mạng miền Nam cần “*chủ động chuẩn bị sẵn sàng cho trường hợp phải tiến hành chiến tranh*

cách mạng trên khắp chiến trường miền Nam để giành thắng lợi hoàn toàn” [2, tr.239]. Giá trị cốt lõi là đường lối bạo lực cách mạng đúng đắn, sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng với 2 hình thức đấu tranh cơ bản là đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh chính trị là quyết định. Khi kẻ thù sử dụng bạo lực phản cách mạng để tiến hành chiến tranh xâm lược thì đường lối đó được chuyển hóa thành đường lối chiến tranh nhân dân Việt Nam, với chiến lược tiến công, đánh địch bằng chính trị, quân sự; trên 3 vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị); sức mạnh của 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương; dân quân du kích); đánh địch trên cả 3 mặt trận (chính trị; quân sự; ngoại giao); đánh địch với các quy mô (đánh lớn; đánh vừa; đánh nhỏ); kết hợp sức mạnh của tiền tuyến và hậu phương (hậu phương lớn miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất cho thắng lợi của toàn bộ cuộc chiến, tiền tuyến lớn miền Nam giữ vai trò quyết định thắng lợi trực tiếp trên chiến trường); phát huy sức mạnh tổng hợp của giai cấp, dân tộc, thời đại để tiến hành cuộc kháng chiến, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ trong phong trào phản chiến của nhân dân tiến bộ Mỹ. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước không chỉ là sự kiên định đường lối chiến lược mà còn là sự bổ sung, phát triển, vận dụng một cách nhuần nhuyễn vào từng thời điểm, giai đoạn vận động của cuộc chiến tranh. Đây là khoa học và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng đạt đến trình độ đỉnh cao của Đảng ta.

Sự nghiệp đổi mới gần 40 năm qua (1986-2025) giành được những thắng lợi to lớn mang ý nghĩa lịch sử. Nguyên nhân của những thắng lợi này là đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác lập từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986). Đường lối đổi mới không ngừng được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn chỉnh cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (1-2021). Chưa bao giờ cách mạng

Việt Nam có thể và lực, triển vọng tươi sáng như hiện nay. Những điều kiện chín muồi để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển mới của dân tộc đã hội tụ đầy đủ. Vì vậy Đảng ta xác định đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình cao và đặc biệt đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Mục tiêu cao cả này hoàn toàn có tính khả thi vì những nội hàm của kỷ nguyên mới đã được Đảng ta, Ban Chấp hành trung ương, Tổng Bí thư Tô Lâm xác định gồm đầy nhanh, tăng tốc phát triển trong bối cảnh đầy thách thức và rất nhiều vận hội khi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 của nhân loại đang thần tốc tiến tới như vũ bão. Để tiến kịp bước tiến của toàn cầu, nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn phát triển mới đã được xác định. Hàng đầu và quyết định là phải đổi mới về mặt thể chế để giải phóng mọi năng lực phát triển của đất nước và dân tộc, tạo ra những nguồn lực to lớn về vật chất và tinh thần, vận hội và thời cơ để sai bước tiến kịp bước tiến của nhân loại trong kỷ nguyên số. Đổi mới tổ chức bên trong của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả vì phải tự làm một cuộc cách mạng của chính mình. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phù hợp với yêu cầu của tình hình mới để tránh tình trạng đã từng diễn ra là kéo dài quá lâu những ưu điểm của ngày hôm qua thì hoàn toàn có thể trở thành khuyết điểm của ngày hôm nay. Nếu nói đây là một sự chuyển đổi mang tính cách mạng thì Đảng phải đi tiên phong trong sự nghiệp đó. Trong cuộc đổi mới mang tính toàn diện, đồng bộ này thì chuyển đổi số nền kinh tế, tăng trưởng xanh bền vững và nhanh chóng vẫn là trung tâm. Xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại có năng suất lao động cao, dựa trên các động lực đổi mới và sáng tạo, trong đó khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo để hình thành năng lực quản trị thông minh, nguồn nhân lực chất lượng cao, khả năng ứng phó tương tác và hội nhập vào khu vực và thế

giới vẫn là những khâu đột phá mang tính đòn bẩy. Cần chú trọng các lĩnh vực phát triển mới của nhân loại về những công nghệ nguồn có tính vượt trội như công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật thông minh toàn cầu... là yếu tố Việt Nam có lợi thế đi sau và giúp cho Việt Nam đột phá giai đoạn, đi tắt đón đầu, tiến thẳng vào nhóm các nước phát triển mới có vị thế đi đầu của thế giới. Đồng thời đặc biệt coi trọng yếu tố nhân văn, nhân loại khi đổi mới văn hóa xã hội, giáo dục đào tạo, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao... là sức mạnh mềm thể hiện giá trị ưu việt của chế độ chủ nghĩa xã hội trên nền tảng của gìn giữ những giá trị cốt lõi của văn hóa, văn hiến của dân tộc.

2.2. Bài học về xây dựng lực lượng cách mạng

50 năm về trước chỉ cần 55 ngày đêm Đại thắng mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã diễn và toàn thắng. Sức mạnh chiến thắng của cách mạng Việt Nam là kết quả của hơn 20 năm (1954-1945) xây dựng lực lượng cách mạng Việt Nam trên cả 2 miền nam bắc, khi đất nước bị chia cắt tạm thời sau Hiệp định Giơnevơ (1954-1975). Miền Bắc được giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội, vừa xây dựng, vừa chiến đấu đã trở thành hậu phương lớn có sức mạnh giữ vai trò quyết định nhất cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tập thể hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đã biến miền Bắc từ nghèo nàn, lạc hậu đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa vững về chính trị, đổi mới về kinh tế, giàu về đời sống văn hóa tinh thần, xã hội cao đẹp ổn định. Con người Việt Nam mới yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội đã hình thành. Kết quả này đem lại tính ưu việt vượt trội của yếu tố con người trong chiến tranh và giải thích vì sao miền Bắc có đủ nguồn nhân lực chất lượng cao để vừa xây dựng bảo vệ miền Bắc vừa làm tròn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam. Miền Bắc đã đánh bại 2 cuộc chiến tranh

phá hoại bằng không quân và hải quân hiện đại của đế quốc hàng đầu thế giới là Hoa Kỳ. Miền Bắc đã đưa hàng triệu lượt người lính xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước vào miền Nam. Miền Bắc đã đảm bảo cung cấp 2/3 yêu cầu về vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho chiến trường miền Nam. Hậu phương lớn miền Bắc có tiền tuyến trực tiếp không chỉ ở Quảng Bình, Vĩnh Linh mà còn là thế trận chiến tranh nhân dân Việt Nam trên đất liền, trên biển, trên không nhằm giáng trả chiến tranh không quân, hải quân tàn bạo của đế quốc Mỹ, với mưu đồ biến miền Bắc quay trở lại thời kỳ đồ đá. Đây là hình thái độc đáo sáng tạo chưa từng có tiền lệ trong lịch sử chiến tranh thế giới. Miền Nam trải qua thời kỳ đầu cách mạng bị tàn sát man rợ bởi lưỡi lê, máy chém của chế độ độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm (1954-1959) đã vùng lên từ khi có Nghị quyết lần thứ XV của Ban chấp hành Trung ương khóa 1 (1-1959) chuyển cách mạng miền Nam sang thế tiến công bằng bạo lực cách mạng của quần chúng, lấy bạo lực chính trị là chính kết hợp vũ trang tự vệ. Bắt đầu từ Đồng khởi, Bến Tre (17-1-1960), sau đó lan rộng ra cả miền Nam đã hình thành lực lượng cách mạng miền Nam cả chính trị và vũ trang. Đây là nhân tố bên trong, lực lượng tại chỗ quyết định thắng lợi của cách mạng. Thắng lợi của cao trào Đồng khởi đã đẩy chế độ độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng buộc đế quốc Mỹ phải thay đổi chiến lược chiến tranh liên tục trong thế bị động lúng túng như chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965); Chiến lược chiến tranh cục bộ (1965-1969); Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1972-1975). Với thế chiến lược tiến công, cách mạng miền Nam đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và đi tới chiến thắng cuối cùng trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Miền Nam là tiền tuyến lớn giữ vai trò quyết định trực tiếp cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong tiền tuyến lớn Việt Nam có hậu phương trực tiếp là

căn cứ địa, vùng giải phóng... tại những nơi là hậu phương trực tiếp này lực lượng của cách mạng miền Nam được trực tiếp xây dựng; đồng thời cũng là nơi tiếp nhận những nguồn lực của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đưa vào chiến trường miền Nam qua hành lang vận tải chiến lược đường Hồ Chí Minh lịch sử. Như vậy sức mạnh tổng hợp của 2 miền Nam - Bắc, của hậu phương và tiền tuyến là nội lực giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của chiến tranh cách mạng Việt Nam để chống Mỹ, cứu nước.

Sau chiến thắng mùa Xuân 1975 lễ ra nhân dân ta có cơ hội lớn để xây dựng, bảo vệ đất nước trong điều kiện mới của hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do. Tuy vậy bên cạnh hậu quả chiến tranh nặng nề, các thế lực thù địch đã sử dụng bao vây, cấm vận; gây ra chiến tranh biên giới ở phía tây nam và phía bắc của Tổ quốc. Hàng thập kỷ Việt Nam phải căng mình vừa giữ nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm nghĩa vụ quốc tế. Đỉnh điểm vào giữa thập niên 80 của thế kỷ trước, Việt Nam đã rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng giữa lúc chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Đông Âu và Liên Xô bị thách thức. Một lần nữa trí tuệ, bản lĩnh, sức mạnh của cách mạng Việt Nam lại tỏa sáng đúng lúc khi hiện thực hóa đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội lần thứ VI của Đảng ta xác lập. Sau 5 năm chặn đứng và ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986-1991) Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm. Chính trị ổn định. Xã hội ngày càng dân chủ, công bằng, văn minh. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đạt những thành tựu rất to lớn. Hiện nay, Việt Nam là nước đang phát triển có thu nhập trung bình của thế giới. Từ chỗ bị bao vây, cấm vận, cô lập chống phá, đối đầu... Việt Nam đã trở thành bạn, đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Chưa bao giờ Việt Nam có được thế và lực như hôm nay. Nhân loại đang bước vào kỷ nguyên mới của chuyển đổi số, văn minh số một cách vũ

bão, một ngày bằng cả trăm năm đặt ra vận hội và thách thức cho Việt Nam để tăng tốc phát triển; phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững; tự làm cuộc cách mạng về thể chế, về cơ chế, về thiết chế bộ máy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo cầm quyền của Đảng; nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong quản trị quốc gia; đổi mới và tăng cường tính thuyết phục, tính thiết thực trong hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội, như mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội... đây là củng cố, tăng cường nội lực nhằm tinh gọn bộ máy và đội ngũ, xóa bỏ mọi sự công kênh, ách tắc, quan liêu để cơ thể và sức sống của hệ thống chính trị thanh thoát, nhẹ nhàng, năng động, linh hoạt thì cuộc cách mạng trong sẽ bay được cao, đi được nhanh và đi được xa. Đích đến của kỷ nguyên mới là dân giàu, nước mạnh, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên số một trong kỷ nguyên mới là hoàn thành toàn diện các mục tiêu để đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng dân tộc, truyền thống đoàn kết, độc lập, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Phương châm là phát huy sức mạnh tổng hợp của giai cấp, dân tộc và thời đại trong điều kiện mới nhưng nguyên tắc lấy nội lực là chính, ngoại lực là quan trọng. Cùng với phương châm không chờ đợi, xếp hàng từ Trung ương đến tận cơ sở nhiệm vụ trách nhiệm thuộc về ai phải tự làm, vì thời gian là lực lượng. Mọi sự do dự, chần chừ, so đo tính toán của bất cứ bộ phận nào, tổ chức, cá nhân nào làm cản trở đến bước nhảy vọt của cách mạng hiện nay đều là có lỗi, có tội trước Đảng, Nhân dân và Dân tộc. Phải chăng đây chính là thời kỳ của việc xác lập những đỉnh

cao của cách mạng, đã từng diễn ra hào hùng trong lịch sử vinh quang của Đảng và Dân tộc như Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân 1975 và thành tựu của gần 40 năm đổi mới vừa qua!

2.3. Bài học về phát hiện thời cơ, chớp thời cơ

Chiến tranh cách mạng Việt Nam chống Mỹ, cứu nước đã xuất hiện một chuỗi các sự kiện chứng minh trình độ khoa học và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của Đảng ta trên lĩnh vực dự báo, phát hiện thời cơ trong nhiều thời điểm của cuộc chiến. Nhớ lại năm 1965 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự báo Mỹ chỉ chịu thua trong chiến tranh ở Việt Nam sau khi thua trên bầu trời Hà Nội. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (12-1972) là minh chứng cho dự báo thiên tài này của Người. Thất bại chiến lược trên bầu trời Hà Nội. Trước đó bị thua trên chiến trường miền Nam ở bắc Quảng Trị, bắc Tây Nguyên, đông Nam Bộ trong cuộc tiến công chiến lược của quân giải phóng miền Nam (03-6-1972) buộc Hoa Kỳ phải ký Hiệp định Paris ngày 27-01-1973. Hiệp định này buộc Hoa Kỳ phải rút quân viễn chinh về nước như lời dự báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đánh cho Mỹ đánh cho ngụy nhào”. Bước ngoặt về chiến lược trên chiến trường có lợi cho ta đã xuất hiện. Tháng 7-1973 Hội nghị lần thứ XXI của Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn chỉnh đường lối cách mạng bạo lực của cách mạng miền Nam hướng tới giành thắng lợi hoàn toàn. Sau Hội nghị XXI, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết và xây dựng Kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975, 1976; Đồng thời dự kiến “*Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam vào năm 1975*” [3, tr.185]. Ngày 06-01-1975 ta mở chiến dịch giải phóng Phước Long tại miền Đông Nam Bộ. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bất lực không thể giải cứu, tái chiếm Phước Long. Mỹ không can thiệp trở lại trên chiến trường. Ngay lập tức Bộ Chính trị điều chỉnh Kế hoạch giải phóng miền Nam trong

năm 1975 và chuẩn bị mở các chiến dịch thăm dò về mặt chiến lược với chiến trường Tây Nguyên được lựa chọn. Chiến dịch Tây Nguyên đã diễn ra và giành được thắng lợi trong thời gian ngắn (10-17-3-1975) với điểm huyệt chiến lược Buôn Ma Thuột. Chiến thắng Tây Nguyên làm rung chuyển, đảo lộn và cắt đôi chiến trường miền Nam của địch, ở quân khu II, phá vỡ thế liên hoàn giữa 2 khối chủ lực mạnh nhất của địch là quân khu I và quân khu III. Chính quyền và quân đội Sài Gòn rơi vào hoảng loạn, lúng túng với tâm lý thất bại ngày càng lan rộng. Không để địch có thời gian phục hồi, chiến dịch Huế, Đà Nẵng đã diễn ra và giành thắng lợi thần tốc (23-3-26-3-1975). Bộ Chính trị quyết định điều chỉnh Kế hoạch giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975. Nhận định thời cơ chiến lược xuất hiện khi thế và lực của cách mạng miền Nam đã áp đảo kẻ thù và kẻ thù đang hoang mang dao động, lúng túng, bẽ tắc đến cực điểm, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh ngày 19-4-1975. Trong cục diện cuộc chiến đang chuyển nhanh “1 ngày bằng 20 năm”, trước thực tế cách mạng miền Nam đang trên đà phát triển như vũ bão, ngày 01-4-1975, Bộ Chính trị chỉ thị: Năm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, có quyết tâm lớn để thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 không thể để chậm. Sau 55 ngày đêm tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, thần tốc truy đuổi quân địch đến tận sào huyệt cuối cùng, bằng trận quyết chiến chiến lược lịch sử là chiến dịch Hồ Chí Minh đã giải phóng hoàn toàn Sài Gòn - Gia Định, thủ đô của chế độ Việt Nam Cộng hòa. Thời khắc lịch sử 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975 lá cờ chiến thắng đã tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu sự toàn thắng của nhân dân và dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến tranh cách mạng trường kỳ chống đế quốc Mỹ và tay sai. “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng

thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi sâu vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” [4, tr.457].

21 năm tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng chống đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam đã giành được thắng lợi quyết định trong một khoảng khắc của lịch sử diễn ra 56 ngày đêm của Đại thắng mùa Xuân 1975. Đây là đỉnh cao của khoa học và nghệ thuật dự báo, phát hiện, nắm thời cơ và chớp thời cơ của Đảng ta để giành thắng lợi quyết định trong thời gian ngắn nhất. Đây còn là minh chứng điển hình cho quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Bên cạnh đó là quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân vượt qua mọi thách thức để thực hiện chiến lược tiến công, khoa học và nghệ thuật biết thắng từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tạo thế, tạo lực để khi xuất hiện thời cơ là hạ quyết tâm chiến lược giành thắng lợi trong một thời gian ngắn, đẩy đối phương vào thế chống đỡ bị động hoàn toàn, tê liệt ý chí chiến đấu buộc phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện và chấp nhận thất bại.

Bài học lịch sử 50 năm về trước trong Đại thắng mùa Xuân 1975 có giá trị rất quý báu đối với Đảng ta hôm nay khi bước vào kỷ nguyên mới vươn mình phát triển của Dân tộc. Nhân loại đang tiến bước thần tốc trong kỷ nguyên chuyển đổi số, văn minh số vừa là vận hội, vừa là thách thức đối với một nước đang phát triển như Việt Nam. Từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất nhằm xác lập trật tự thế giới mới, mà trong đó vị thế của mỗi quốc gia, dân tộc được quyết định là đứng ở trong hay ở ngoài kỷ nguyên văn minh mới của nhân loại. Đối với Việt Nam, là thời điểm vươn lên chính mình để đến năm 2030 (Kỷ niệm 100 năm

ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam); đặc biệt đến năm 2045 (Kỷ niệm 100 năm thành lập chế độ mới) Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Quỹ thời gian còn lại chỉ là một khoảnh khắc của lịch sử, một thời cơ lớn chưa từng có trong tiến trình tiến hóa văn minh của dân tộc Việt Nam. Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó sự thách thức nổi trội là yếu tố thời gian và những thay đổi mang tính đột biến, nhanh chóng, khó lường trong cục diện khu vực và thế giới. Cách mạng công nghiệp 4.0, với trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, văn minh số đem lại cơ hội cho Việt Nam đi trước đón đầu, phát triển nhảy vọt, rút ngắn khoảng cách về trình độ văn minh với các nước phát triển trên thế giới. Kỷ nguyên mới đòi hỏi Việt Nam buộc phải có sự phát triển đột biến trong quá trình phát triển của đất nước. Nếu bỏ qua thời điểm này Việt Nam có thể vĩnh viễn là nước lạc hậu chìm sâu trong thu nhập trung bình của nước đang phát triển. Đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, toàn Đảng, toàn dân cần nhận thức sâu sắc thời gian là lực lượng và thời cơ chỉ có một. Từ đó xác định quyết tâm chính trị cao, hành động tập trung thống nhất quyết liệt nhằm hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Động lực của đổi mới sáng tạo hiện nay là dựa trên nền tảng của chuyển đổi số, kinh tế số, quản trị số, xã hội số, quốc gia số... Kiên trì đường lối đổi mới đồng thời bổ sung phát triển cập nhật nhận thức mới trong tư duy của Đảng ta về kỷ nguyên số sẽ là tiền đề mang tính quyết định nhằm đưa công cuộc đổi mới ở Việt Nam lên chất lượng và tầm cao mới. Phương châm “trên dưới đồng lòng”, “dọc ngang thông suốt”, “tiền hô hậu ứng”, “nhất hô bá ứng”, thể hiện qua việc Trung ương làm trước, làm gương; địa

phương, cơ sở chủ động tự giải quyết công việc của mình. Không chờ đợi xếp hàng mà phải vừa chạy vừa xếp hàng. Thần tốc, quyết liệt, hiệu quả để chớp thời cơ phát triển nhanh, bền vững trong một thời gian ngắn, một vài thập kỷ chuyển hóa nước ta từ nước đang phát triển có thu nhập trung bình trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Làm được điều này là Đảng ta đã vận dụng được bài học đắt giá nhất về thời cơ rút ra từ Đại thắng mùa Xuân 1975. Đúng như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: Với thế và lực tích lũy được sau 40 năm đổi mới đất nước; với những kết quả đã đạt được trong thời gian qua và những định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước trong chuyển đổi số, chúng ta có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn để tin rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị, chúng ta nhất định sẽ thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, tạo ra bước đột phá trong phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, đưa đất nước ta, dân tộc ta vươn mình vượt bậc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tiên tiến, văn minh, hiện đại

3. KẾT LUẬN

Đại thắng mùa Xuân 1975, mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dựng và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm. Đại thắng mùa Xuân 1975 chính là “cột mốc vàng” của lịch sử dân tộc, khẳng định đường lối lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong “cuộc đọ đầu lịch sử” chống đế quốc Mỹ xâm lược. Âm hưởng và giá trị của võ công này vẫn còn như vang vọng cho đến hôm nay. Bài học về đường lối cách mạng, xây dựng lực lượng cách mạng, dự báo, dự đoán, phát hiện, nắm chắc thời cơ, chớp thời cơ để giành thắng lợi quyết định trong một thời gian ngắn... còn nguyên giá trị về lý luận và thực tiễn đối với công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ của đất nước khi bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển mới của dân tộc. Tự hào về lịch sử vinh

quang của Đảng, của nhân dân và dân tộc ta phải được biến thành tư duy, hành vi, hành động yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội một cách thiết thực. Tất cả hãy nhìn về một hướng, nhìn về một mục tiêu xây dựng Việt Nam trở thành

nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045 là cách tốt nhất để tri ân đối với lịch sử, xứng đáng với cha ông và vì tương lai tươi sáng của muôn đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1991), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập 2, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.